TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:74/2020/HS-ST
Ngày: 30-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Sự;

Ông Nguyễn Vinh Quang.

- Thư ký phiên tòa:Bà Cao Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy,tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lýsố 66/2020/TLST-HS ngày 07 tháng7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST-HSngày 17 tháng 7 năm 2020, đối vớibị cáo:

Nguyễn Văn D; sinh ngày 01 tháng 10 năm 1989 tại huyện A, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 12, xã B, huyện A, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Doanh và bà Trần Thị Lựu; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 04/5/2018, bị TAND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản"; bị bắt,tạm giữ từ ngày 01 tháng 5 năm 2020, chuyển tạm giam từ ngày 04 tháng 5 năm 2020 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; "có mặt".

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn Đ; sinh năm 1971; trú tại: Xóm 7, xã B, huyện A, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

- *Người làm chứng*: Anh NLC; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h20 phút, ngày 01- 5- 2020, Nguyễn Văn D một mình điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 18F8 – 4274 từ nhà đến xóm 2, xã B, huyện Giao Thủy (theo lời khai của D) để giải quyết công việc cá nhân. Khi đi qua nhà ông Đ, Nguyễn Văn D nhìn thấy trong sân nhà ông Đ có 02 bình ắc quy. Quan sát thấy không có người, Nguyễn Văn D nảy sinh ý định trộm cắp 02 bình ắc quy trên. Nguyễn Văn D dắt xe mô tô vào trong sân, dựng xe gần đó rồi lần lượt bê 02 bình ắc quy đặt lên yên phía sau xe và giá đèo hàng phía trước của xe thì bị ông Đ và anh NLC đang ở trong nhà phát hiện truy hô, đuổi theo, và trình báo lực lượng Công an xã Giao Thịnh đang làm nhiệm vụ gần đó. Thấy bị phát hiện, Nguyễn Văn D lên xe bỏ chạy làm chiếc bình ắc quy để phía sau yên xe rơi xuống sân bị nứt. Ông Đ, NLC, lực lượng Công an xã Giao Thịnh truy đuổi Nguyễn Văn D đến khu vực xóm Lâm Bồi, xã Giao Phong, huyện Giao Thủy thì bắt giữ được D cùng chiếc bình ắc quy thứ 2 (bị nứt do bị rơi trong quá trình bắt giữ).

Ngày 14- 5- 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Giao Thủy đã định giá xác định: 02 (hai) bình ắc quy bị trộm cắp có tổng trị giá là 2.160.000 đồng".

Trong quá trình điều tra, truy tố: Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Bị cáo khai nhận toàn bộ hànhvi như đã nêu. Bị hại đề nghị tiêu hủy 02 bình ắc quy do không còn giá trị sử dụng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bản Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản"theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi, giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và thừa nhận tính đúng đắn, khách quan của các tài liệu được công bố.

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truytruy tố; đã luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; căn cứ vào khoản 1 Điều 173, s khoản 1 Điều 51và điểm h khoản 1 Điều 52của Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Văn D từ15 đến 18 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung; căn cứ vào khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 bình ắc quy.

- Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì. Trong lời lời nói sau cùng bị cáo đã tỏ rõ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòabị cáo, bị hại khôngcó ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại,người làm chứng, phù hợp kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01 tháng 5 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn D đã lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Đ 02bình ắc quy trị giá 2.160.000 đồng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo được xác định là nguy hiểm cho xã hội do đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sảncủa người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy, đã có đủ căn cứ xác định bị cáoNguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Nguyễn Văn D là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn D có nhân thân xấu do có tiền án.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nênđược hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểms khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự củabị cáo, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tùcó thời hạn, đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Bị cáoNguyễn Văn D có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, như quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về vật chứng, tài sản thu giữ: 02 Bình ắc quy bị trộm cắp không còn giá trị sử dụng, ông Đ đề nghị cho tiêu hủy nên đủ căn cứ tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn Đ không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét, điều chỉnh.

[10] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Biển kiểm sát 18F8 – 4274 thu giữ của Nguyễn Văn D, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn D (là bố của Nguyễn Văn D), đã được trả lại cho ông Nguyễn Văn D. Khi cho Nguyễn Văn D mượn xe, ông Nguyễn Văn Doanh không biết Nguyễn Văn D sử dụng làm phương tiện phạm tội nên vấn đề xử lý không đặt ra.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173,điểm skhoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáoNguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáoNguyễn Văn D 1 (một) năm tù;thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2020.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 02 bình ắc quy (Chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng số 88 ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy)

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố:Bị cáo Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại ông Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Giao Thủy;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Duyên